

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-5-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn  
giữa chị N và anh Q

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Mai Xuân Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm 4, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 4, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị N vắng mặt có lý do; anh Q vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15-12-2022, bản tự khai ngày 07-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn Q đăng ký kết hôn ngày 02-10-2011 tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị N và anh Q chung sống cùng ông bà ngoại của anh Q tại xóm 4, xã Hải Anh. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không quan tâm, chia sẻ, gánh vác trách nhiệm gia đình cùng chị N. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Tháng 8 năm 2021, chị N đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh Q nhưng do được Tòa án phân tích, hòa giải nên chị N đã rút đơn khởi kiện ly hôn để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, đến nay, anh Q vẫn không có trách nhiệm với gia đình. Vì vậy, chị N, anh Q đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q.

*Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Văn Quốc Huy, sinh ngày 17-6-2012. Hiện cháu Huy đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 34/TB-TLVA ngày 07-3-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Lê Văn Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Q nhưng đến nay anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Vũ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh Q là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị N và anh Lê Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và

được Ủy ban nhân dân xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 07-10-2011. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh Q thì thấy:

Trong suốt quá trình chung sống, mặc dù hai người đã có con chung nhưng do anh Q không quan tâm, chăm sóc gia đình nên chị N, anh Q đã xảy ra mâu thuẫn. Chị N, anh Q đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, anh Q không có ý kiến, hành động hòa giải để hai người về đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và đã biết được việc chị N làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn anh Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn Q có một con chung là Lê Văn Quốc Huy, sinh ngày 17-6-2012. Hiện con chung đang ở với chị N. Khi ly hôn, chị N nhận nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị N thì thấy: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay; cháu Huy trên bảy tuổi có nguyện vọng xin được ở với chị N. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của N: Giao con chung là cháu Lê Văn Quốc Huy cho chị Vũ Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị N là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Lê Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Văn Quốc Huy, sinh ngày 17-6-2012 cho chị Vũ Thị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N mà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện cháu Huy đang do chị N nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006097 ngày 07-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Anh: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**





